

BẢNG GIÁ XE KHÁCH SẠN

Tuyến đường			Loại xe	Giá (VNĐ)		Ghi chú		
				Một chiều	Hai chiều (Cùng ngày)			
From / To Hotel Nikko Hai Phong	Sân bay Cát Bi		4 chỗ	195,000	260,000			
			7 chỗ	260,000	390,000			
			Toyota Camry	520,000	650,000			
			16 chỗ	650,000	780,000			
	Sân bay Nội Bài		4 chỗ	1,755,000	2,080,000	Đã bao gồm phí cao tốc		
			7 chỗ	2,015,000	2,210,000			
			Toyota Camry	3,630,000	N/A			
			16 chỗ	2,340,000	2,600,000			
	Hà Nội		4 chỗ	1,755,000	2,080,000	Đã bao gồm phí cao tốc		
			7 chỗ	2,015,000	2,210,000			
			Toyota Camry	3,630,000	N/A			
			16 chỗ	2,340,000	2,600,000			
	Hạ Long (Điểm đến: bến phà)		4 chỗ	1,040,000	1,235,000	Đã bao gồm phí cao tốc		
			7 chỗ	1,170,000	1,560,000			
			Toyota Camry	1,950,000	2,340,000			
			16 chỗ	1,690,000	1,950,000			
	Cát Bà (Phà)		4 chỗ	2,080,000	2,600,000	Đã bao gồm phí cao tốc và phà		
			7 chỗ	2,340,000	2,860,000			
			Toyota Camry	3,250,000	3,900,000			
			16 chỗ	2,860,000	3,640,000			
	Cat Hai Island *Trạm cáp treo tới Cát Bà *Cảng Lạch Huyện		4 chỗ	390,000	650,000	Đã bao gồm phí cao tốc		
			7 chỗ	520,000	780,000			
			Toyota Camry	780,000	1,040,000			
			16 chỗ	780,000	1,040,000			
	Khu Công Nghiệp		Deep C Hải Phòng I (Đỉnh Vũ)		4 chỗ	260,000	520,000	40 km / 5 h / hai chiều
					7 chỗ	325,000	650,000	
					Toyota Camry	585,000	1,170,000	
					16 chỗ	455,000	910,000	
			Deep C Hải Phòng II (Nam Đỉnh Vũ)		4 chỗ	364,000	910,000	50 km / 5 h / Hai chiều
					7 chỗ	416,000	832,000	
					Toyota Camry	780,000	1,560,000	
					16 chỗ	585,000	1,170,000	
			Deep C Hải Phòng III (Cát Hải)		4 chỗ	455,000	910,000	60 km / 5 h / Hai chiều
					7 chỗ	585,000	1,170,000	
					Toyota Camry	845,000	1,690,000	
					16 chỗ	780,000	1,560,000	
			Trảng Duệ		4 chỗ	260,000	390,000	40 km / 5 h / Hai chiều
					7 chỗ	390,000	520,000	
					Toyota Camry	520,000	650,000	
					16 chỗ	390,000	520,000	
	Đồ Sơn		4 chỗ	364,000	650,000	40 km / 5 h / Hai chiều		
			7 chỗ	416,000	780,000			
			Toyota Camry	780,000	1,560,000			
			16 chỗ	585,000	1,170,000			
	VSIP		4 chỗ	364,000	650,000	40 km / 5 h / Hai chiều		
			7 chỗ	416,000	780,000			
			Toyota Camry	780,000	1,560,000			
			16 chỗ	585,000	1,040,000			
	Nomura		4 chỗ	364,000	650,000	40 km / 5 h / Hai chiều		
			7 chỗ	416,000	780,000			
			Toyota Camry	780,000	1,560,000			
			16 chỗ	585,000	1,040,000			
	Sân Golf		BRG Ruby Tree		4 chỗ	364,000	650,000	40 km / 5 h / Hai chiều
					7 chỗ	416,000	780,000	
					Toyota Camry	780,000	1,560,000	
					16 chỗ	585,000	1,040,000	
			Vinpearl Vu Yen		4 chỗ	390,000	780,000	50 km / 5 h / Hai chiều
					7 chỗ	455,000	910,000	
					Toyota Camry	780,000	1,560,000	
					16 chỗ	650,000	1,300,000	
	Sono Belle		4 chỗ	390,000	780,000	60 km / 5 h / Hai chiều		
			7 chỗ	455,000	910,000			
			Toyota Camry	780,000	1,560,000			
			16 chỗ	650,000	1,300,000			
Giá thuê theo giờ	Nội thành Hải Phòng		Up to 5 hours and 50 km		4 chỗ	650,000	N/A	
					7 chỗ	910,000		
					Toyota Camry	1,950,000		
					16 chỗ	1,170,000		
			Up to 10 hours and 100 km		4 chỗ	1,300,000	N/A	
					7 chỗ	1,690,000		
					Toyota Camry	3,250,000		
					16 chỗ	1,950,000		
	Phụ phí		Distance (per km)		4 chỗ	8,000	N/A	
					7 chỗ	10,000		
					Toyota Camry	15,000		
					16 chỗ	10,000		
			Over Time (per hour)		4 chỗ	52,000	N/A	
					7 chỗ	65,000		
					Toyota Camry	65,000		
					16 chỗ	65,000		

Note:

- Giá đã bao gồm: vé cao tốc, phí đỗ xe, phí nhiên liệu và các loại phí khác (nếu có), không bao gồm thuế VAT
- Trong trường hợp Quý khách hủy xe sau 3 giờ tính từ lúc đón hoặc trả khách, vui lòng thanh toán 100% phí đặt xe.